

PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ GẮN VỚI DU LỊCH: TỪ CƠ SỞ LÝ LUẬN TỚI MÔ HÌNH THỰC TIỄN TẠI THÁI NGUYÊN

TS. Bùi Thị Thanh Hương* - TS. Hoàng Hà* - Ths. Cao Thị Phương Thảo*

Bài báo nhằm mục tiêu xây dựng khung lý luận và bằng chứng thực tiễn về phát triển du lịch làng nghề. Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính trên cơ sở nghiên cứu tài liệu thứ cấp, các mô hình trong và ngoài nước, kết hợp với phương pháp phỏng vấn chuyên gia để tìm ra các nhóm nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển của làng nghề gắn với du lịch phù hợp với tình hình ở Thái Nguyên. Dựa trên tổng quan lý thuyết và kết quả phỏng vấn, khung 5 nhân tố đã được đề xuất: Sự tham gia cộng đồng, Hạ tầng - tiếp cận, Ứng dụng công nghệ & đổi mới, Giá trị văn hóa - di sản, và Trải nghiệm du lịch xanh. Nghiên cứu đã đóng góp cho mô hình phát triển du lịch làng nghề nói riêng và mô hình du lịch bền vững nói chung.

• Từ khóa: du lịch làng nghề; làng nghề; hạ tầng; đổi mới công nghệ; di sản văn hóa; du lịch xanh; Thái Nguyên.

The paper aims to build a theoretical framework and practical evidence on the development of craft village tourism. The research team used a qualitative method based on secondary research, domestic and foreign models, combined with expert interview methods to find groups of factors affecting the development of craft villages associated with tourism suitable for the situation in Thai Nguyen. Based on the overview and interview results, a framework of 5 factors was proposed: Community participation, Infrastructure - access, Technology application & innovation, Cultural - heritage values, and Green tourism experience. The study has contributed to the model of developing craft village tourism in particular and the model of sustainable tourism in general.

• Key words: craft village tourism; craft village; infrastructure; technological innovation; cultural heritage; green tourism; Thai Nguyen.

Ngày nhận bài: 02/8/2025

Ngày gửi phản biện: 10/8/2025

Ngày duyệt đăng: 19/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i302.18>

1. Mở đầu

Theo báo cáo của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (tháng 7, 2025), lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đã đạt tới 1.562.588 lượt khách (tăng 7% so với tháng 06 năm 2025, tăng 35,7% so với cùng kỳ năm 2024). Như vậy, tổng lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam 7 tháng đầu năm 2025 đã đạt 12.227.196 lượt khách (tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2024). Trong đó, các thị trường khách quốc tế lớn nhất gồm: CHND Trung Hoa, Hàn Quốc, Đài

Loan, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên Bang Nga, Ấn Độ, Australia, Campuchia, Philippines, Malaysia, Thái Lan.... Mà đối với khách Quốc tế thì một trong những mô hình hấp dẫn và thu hút du khách nhất chính là du lịch trải nghiệm làng nghề truyền thống, trong đó du khách được trực tiếp tham gia và làm ra các sản phẩm thủ công. Vai trò của làng nghề gắn với du lịch ở Việt Nam và trên thế giới không thể phủ nhận vì nó mang lại hiệu quả về kinh tế, gìn giữ văn hóa, lịch sử của địa phương. Hiện nay Việt Nam có hơn 5400 làng nghề, số lượng này là tương đối lớn so với các nước trên thế giới. Kết hợp giữa du lịch và làng nghề không còn là hướng đi mới của Việt Nam, tuy nhiên để phối hợp một cách triệt để các nguồn lực vẫn còn là một bài toán cần được giải đáp.

Theo báo cáo thống kê của chi cục phát triển nông thôn (2024), tỉnh Thái Nguyên có 277 làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận (phần lớn là làng nghề chè, còn lại là làng nghề chế biến nông sản, thủ công mỹ nghệ...), trong đó có 184 làng nghề truyền thống (66,4%). Toàn tỉnh đang có trên 14,7 nghìn cơ sở đang sản xuất, chế biến, kinh doanh trong làng nghề (107 hợp tác xã, còn lại là các tổ hợp tác, hộ gia đình). Từ tháng 7 năm 2025, tỉnh Thái Nguyên sáp nhập với tỉnh Bắc Kạn, cho nên số lượng làng nghề của tỉnh Thái Nguyên mới là 278 làng nghề (tăng thêm 01 làng nghề), và các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh cũng được tăng lên đáng kể. Do vậy, tiềm năng của tỉnh Thái Nguyên ngày càng lớn nhưng các làng nghề phát triển chưa phát triển xứng tầm, đặc biệt là các làng nghề gắn với du lịch. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về làng nghề trước đó thường

* Trường ĐH Kinh tế và QTKD - Đại học Thái Nguyên; email: thanhhuong@tueba.edu.vn

tập trung vào 1-2 yếu tố (Hieu & Rasovska, 2017), ít khi kết hợp cả cộng đồng, hạ tầng, công nghệ, di sản, du lịch xanh trong một mô hình tích hợp. Xuất phát từ việc mong muốn tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến Sự phát triển của làng nghề nói chung và các làng nghề gắn với du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói riêng. Nhóm nghiên cứu mong muốn mở rộng khung lý thuyết về phát triển du lịch làng nghề. Từ đó, đưa ra được mô hình nghiên cứu cũng như một số những gợi ý nhóm giải pháp cho địa phương.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan

2.1. Làng nghề và du lịch làng nghề

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn: “Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn quy định tại Điều 4 Nghị định này”.

Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2020), du lịch làng nghề là tổ chức hoạt động tham quan, trải nghiệm và tiêu dùng trong không gian làng nghề; gắn với ‘du lịch sinh thái - nhân văn’. Đồng thời, các chính sách cũng được triển khai để phát triển làng nghề gắn với du lịch như quyết định 922/QĐ-TTg (2021-2025) về phát triển du lịch nông thôn tạo khung thể chế tích hợp làng nghề vào chuỗi giá trị du lịch.

2.2. Các nhân tố ảnh hưởng

(1) Sự tham gia của cộng đồng

Sự tham gia của cộng đồng được nhận định có nhiều vai trò quan trọng trong phát triển du lịch (Thetsane, 2019). Theo Lee (2019), các mối quan hệ được lập bản đồ lợi ích của các bên liên quan giữa hai giai đoạn cụ thể tại khu du lịch sinh thái cho thấy sự tham gia của cộng đồng cũng có ảnh hưởng nhất định.

Theo Rasoolimanesh & Jaafar (2017), nhận thức của cộng đồng dân cư được cho rằng có ảnh hưởng đến sự ủng hộ và tham gia của cư dân vào phát triển du lịch bền vững. Nghiên cứu này có ý nghĩa nhất định đối với chính quyền địa phương nhằm mục đích nâng cao ý thức và tham gia của cộng đồng để phát triển du lịch.

(2) Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng từ trước đến giờ luôn đóng vai trò quan trọng trong phát triển điểm đến. Mô hình

Vòng đời Khu du lịch của Butler (1980) đã chỉ ra cơ sở hạ tầng là yếu tố quyết định tăng trưởng du lịch. Tại Việt Nam, hệ thống giao thông, biển báo và các tiện ích cơ bản đang được hoàn thiện. Tuy nhiên vẫn còn thiếu thốn đang hạn chế khả năng tiếp cận và sự hài lòng của du khách. Nghiên cứu của Van và Tran (2025) cũng đã xác định đầu tư cơ sở hạ tầng là yếu tố then chốt thúc đẩy giúp khách du lịch di chuyển thuận tiện hơn, đặc biệt là vào ban đêm.

(3) Ứng dụng công nghệ

Nhiều chuyên gia cho rằng việc áp dụng công nghệ mới giúp nâng cao chất lượng thông tin, giảm rủi ro, cải thiện trải nghiệm, từ đó tăng sự hài lòng. Trong các nghiên cứu trước như Richard, L. (2013) đã chỉ ra vai trò của công nghệ thông tin trong lĩnh vực khách sạn du lịch. Theo Vinh, Cong, Khanh, Tu, Nhu, & Kien (2022) khẳng định việc xây dựng ứng dụng du lịch thông minh đã đem lại lợi ích cho du khách và công tác quản lý nhà nước, doanh nghiệp, đồng thời lan tỏa nhanh chóng những giá trị văn hóa, lịch sử và bản sắc dân tộc tại Thái Nguyên.

(4) Giá trị văn hóa - di sản

Theo Nghị định 215/2025/NĐ-CP đã quy định ở khoản 1, Điều 9. Phục hồi di sản văn hóa phi vật thể. Nhiệm vụ phục hồi gồm: phục hồi các biểu đạt, truyền thống, thực hành, đồ vật, không gian thực hành và môi trường liên quan của di sản văn hóa phi vật thể.

Giá trị văn hóa và di sản, bao gồm cả hiện vật hữu hình và thực hành phi vật thể, đóng vai trò là nền tảng cho du lịch làng nghề và nhu cầu ngày càng tăng trên toàn cầu về những trải nghiệm văn hóa đích thực. Tại Việt Nam, khi có sự lựa chọn giữa các lợi ích kinh tế hay bảo tồn các giá trị văn hóa di sản theo hướng bền vững, các nhà quản lý di sản Huế có xu hướng lựa chọn bảo tồn và phát triển các sản phẩm du lịch di sản theo hướng giải trí nhằm thu hút du khách (Hương, 2020). Tuy nhiên, Tian, Wang & Zhang (2020) khẳng định sự ảnh hưởng của bản sắc văn hóa đến nhiều yếu tố mà trong đó có sự phát triển làng nghề.

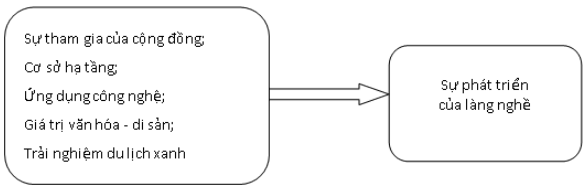
(5) Trải nghiệm du lịch xanh

Trải nghiệm du lịch xanh có thể được hiểu là hình thức du lịch giảm thiểu tác động môi trường, bảo vệ tài nguyên và tăng lợi ích cho cộng đồng. Trong một số nghiên cứu hoạt động du lịch xanh được chỉ ra là có khả năng giúp nâng cao hình ảnh điểm đến và sự hài lòng (Lee & Jan, 2019).

Diễn hình như ở Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ (2021) đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Như vậy, có thể nhận định rằng tầm quan trọng của việc tăng trưởng xanh nói chung và du lịch xanh nói riêng trong bối cảnh hiện tại.

Từ tổng quan trên, nhóm đề xuất khung nghiên cứu lý thuyết như sau:

Hình 1. Khung nghiên cứu đề xuất



Nguồn: Nhóm nghiên cứu đề xuất

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận và thiết kế nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp định tính nhằm khám phá và làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch làng nghề tại tỉnh Thái Nguyên. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch và làng nghề. Các cuộc phỏng vấn được tiến hành trực tiếp và trực tuyến theo yêu cầu và thuận tiện cho điều kiện công việc của người được phỏng vấn, nội dung được ghi chép cẩn thận để đảm bảo độ tin cậy của thông tin. Các thông tin của người được điều tra được bảo mật và nội dung trả lời chỉ dành cho mục đích nghiên cứu. Để đảm bảo tính tin cậy, nhóm tác giả áp dụng phương pháp tam giác (triangulation) thông qua kiểm chứng dữ liệu từ nhiều nguồn như: So sánh thông tin giữa các nhóm chuyên gia; Đối chiếu kết quả với các tài liệu thứ cấp và chính sách địa phương; Tham khảo phản hồi của người tham gia để kiểm chứng nội dung.

3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu được lựa chọn là các chuyên gia có kinh nghiệm và hiểu biết sâu về du lịch làng nghề tại Thái Nguyên, bao gồm các chuyên gia đã và đang công tác tại cơ quan quản lý nhà nước, các trường Đại học, trung tâm phát triển nguồn lực... và những người đứng đầu hoặc đại diện cho cộng đồng làng nghề và hợp tác xã. Phạm vi nghiên cứu tập trung tại các làng nghề tiêu biểu của tỉnh như: làng nghề chè Tân Cương, hợp tác xã (HTX) Du lịch cộng đồng Ghềnh Chè, làng nghề bánh chưng Bờ Đậu và một số làng nghề khác.

Nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 15 chuyên gia, chia thành ba nhóm chính:

Bảng 1. Hồ sơ chuyên gia (n=15)

Nhóm chuyên gia	Số lượng	Lĩnh vực
Quản lý nhà nước	5	Sở NN&PTNT, UBND, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên minh HTX
Nhà nghiên cứu/giảng viên	5	Kinh tế nông thôn, Du lịch, Quản trị
Trưởng làng nghề/ Giám đốc HTX	5	Chè, bánh chưng...

Nguồn: Dữ liệu điều tra phỏng vấn, 2025

Từ hồ sơ chuyên gia ở bảng 1, ta thấy việc lựa chọn mẫu theo phương pháp chọn lọc có chủ đích như trên giúp đảm bảo sự đa dạng về kinh nghiệm, lĩnh vực, nhằm mục đích thu được dữ liệu phong phú và phản ánh đa dạng thực trạng phát triển du lịch làng nghề tại Thái Nguyên.

4. Kết quả và thảo luận

Sau khi tiến hành điều tra phỏng vấn các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan đến phát triển làng nghề gắn với du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, nhóm nghiên cứu thu thập được dữ liệu ở bảng 2.

Bảng 2. Tóm tắt kết quả phỏng vấn chuyên gia

Nhóm tiêu chí	Tóm tắt ý kiến chuyên gia	Tỷ lệ đồng thuận (%)
Sự tham gia của cộng đồng;	14/15 chuyên gia khẳng định người dân là “yếu tố cốt lõi; cộng đồng chủ động đón khách, trình diễn nghề, bảo tồn giá trị truyền thống nhưng mức độ tham gia chưa đồng đều, nhiều hộ coi du lịch là hoạt động phụ.	93
Cơ sở hạ tầng;	15/15 ý kiến đồng ý cơ sở hạ tầng ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của làng nghề. Mặc dù “hạ tầng giao thông, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, biển chỉ dẫn và lưu trú còn hạn chế; một số điểm như Tân Cương đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ”	100
Ứng dụng công nghệ;	Ứng dụng công nghệ đặc biệt quan trọng cho quảng bá và kết nối thị trường. “Các làng nghề đã nhận thức được tầm quan trọng và áp dụng nhưng chưa chuyên nghiệp”	100
Giá trị văn hóa - di sản;	“Tầm quan trọng của Giá trị văn hóa - di sản trong phát triển làng nghề gắn với du lịch tại Thái Nguyên”; “Cần có chiến lược bảo tồn văn hóa phi vật thể”	87
Trải nghiệm du lịch xanh	“Nhân tố không thể tách rời với sự phát triển làng nghề”; xu hướng du lịch bền vững; “Một số làng nghề có quy trình bảo vệ môi trường tái sử dụng đồ tái chế, tận dụng làm trang trí, một số thì chưa quan tâm nhiều”	93

Nguồn: Tổng hợp từ các nghiên cứu và dữ liệu điều tra phỏng vấn, 2025

Dựa theo kết quả phỏng vấn chuyên gia, chúng tôi thấy có sự đồng nhất và đề xuất các nhóm nhân tố: Sự tham gia của cộng đồng; Cơ sở hạ tầng; Ứng dụng công nghệ; Giá trị văn hóa - di sản; và Trải nghiệm du lịch xanh là các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng nghề gắn với du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Cụ thể như sau:

Trong quá trình trả lời, có đến 14/15 chuyên gia cho rằng sự tham gia của cộng đồng là yếu tố chủ đạo cho sự phát triển của làng nghề (chiếm 93% ý kiến). Cụ thể các chuyên gia đều đồng tình với việc “Người dân là yếu tố cốt lõi của làng nghề. Họ chính là người tạo ra và duy trì sản phẩm

của làng nghề”. Đồng thời, họ cũng được cho rằng là nhân lực chủ yếu tham gia các công việc phục vụ khách như “đón khách, nấu ăn các món địa phương, biểu diễn văn nghệ, thuyết minh viên tại điểm”, Tuy nhiên, mức độ tham gia còn chưa đồng đều; nhiều hộ gia đình vẫn coi sản xuất kinh doanh là chính, du lịch là hoạt động phụ, chưa gắn kết bền vững với sản xuất nghề.

Bên cạnh đó, tất cả chuyên gia (15/15) đồng ý rằng 2 nhân tố là Cơ sở hạ tầng và Ứng dụng công nghệ có ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển ở Làng nghề trong bối cảnh ở Thái Nguyên. Mặc dù: “hạ tầng giao thông, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, biển chỉ dẫn và lưu trú còn hạn chế; một số điểm như Tân Cương đã được đầu tư nhưng chưa có hệ sinh thái dịch vụ đồng bộ.” Công nghệ số quan trọng cho quảng bá và kết nối thị trường. Trên thực tế, “Các làng nghề đã nhận thức được tầm quan trọng và áp dụng nhưng chưa chuyên nghiệp”.

93% chuyên gia khẳng định để làng nghề phát triển thì không thể tách rời nhân tố về Trải nghiệm du lịch xanh. Đây là xu hướng bền vững đang được quan tâm. Tuy nhiên hiện tại việc nhận thức về du lịch xanh chưa được đồng bộ: “Một số làng nghề có quy trình bảo vệ môi trường tái sử dụng đồ tái chế, tận dụng làm trang trí, một số thì chưa quan tâm nhiều”.

87% các chuyên gia nhận định về tầm quan trọng của nhân tố Giá trị văn hóa - di sản trong phát triển làng nghề gắn với du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Thái Nguyên là nơi có nhiều di tích lịch sử, truyền thống cách mạng và bản sắc văn hóa của hơn 50 dân tộc. Nhiều chuyên gia đề xuất cần có chiến lược bảo tồn văn hóa phi vật thể ở Thái Nguyên

5. Kết luận

Nghiên cứu đã xây dựng và đề xuất mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến Sự phát triển của làng nghề gắn với du lịch tại Thái Nguyên với 5 yếu tố: Cơ sở hạ tầng, Ứng dụng công nghệ, Giá trị văn hóa - di sản, Trải nghiệm du lịch xanh và Sự tham gia cộng đồng.

Các gợi ý chính sách được các chuyên gia đề xuất bao gồm: Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư cơ sở hạ tầng; Hỗ trợ chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ kinh doanh du lịch; Tăng cường đào tạo kỹ năng du lịch cộng đồng cho người dân; Khuyến khích chuyển đổi số và các phương thức quảng bá thương hiệu làng nghề; Đẩy mạnh chú trọng tiêu chí “du lịch xanh” trong quy hoạch phát

triển làng nghề - du lịch của địa phương.

Nghiên cứu đã đóng góp cho mô hình phát triển du lịch làng nghề nói riêng và mô hình du lịch bền vững nói chung. Kết quả khẳng định thêm bằng chứng thực tiễn ở Thái Nguyên về vai trò của cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ trong du lịch bền vững tại làng nghề. Mô hình nghiên cứu ở đây đã tích hợp các yếu tố ảnh hưởng đến Sự phát triển của làng nghề gắn với du lịch gồm có: Sự tham gia của cộng đồng; Cơ sở hạ tầng; Ứng dụng công nghệ; Giá trị văn hóa - di sản; và Trải nghiệm du lịch xanh. Như vậy, kết quả nghiên cứu đã mở rộng khung lý thuyết so với các nghiên cứu chỉ tập trung vào một hay hai nhóm yếu tố.

Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu mới chỉ tập trung tại một số điểm du lịch làng nghề, do vậy chưa phản ánh một cách tổng thể. Các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng phạm vi nghiên cứu với nhiều loại hình làng nghề hơn, và áp dụng cho nhiều địa phương trên cả nước bởi vì Việt Nam là quốc gia có hệ thống làng nghề quy mô và đa dạng. Nhóm nghiên cứu cũng xem xét đến việc áp dụng mô hình SEM trong các nghiên cứu tiếp theo.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này là sản phẩm của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường trọng điểm năm 2024, mã số TD2024 - MA - 03, được thực hiện bởi Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

Tài liệu tham khảo:

- Chi cục Phát triển Nông thôn. (2024). Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024
- Chính phủ. (2018). Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 về phát triển ngành nghề nông thôn. Hà Nội: Văn phòng Chính phủ.
- Chính phủ. (2025). Nghị định số 215/2025/NĐ-CP: Quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghề thủ công, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể. Hà Nội: Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. (2025, tháng 7). Báo cáo tình hình khách du lịch quốc tế tháng 7 năm 2025. Hà Nội: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.
- Hieu, M. V., & Rasovska, I. (2017). A Proposed Conceptual Model Of Green Practices Impacting On The Tourism Businesses And Their Performances-A Case Of Phu Quoc Island Vietnam. *Business Trends*, 7(1), 76-87.
- Huong, P. T. D. (2020). Bảo tồn di sản văn hoá và sự phát triển bền vững: trường hợp bảo tồn và phát triển sản phẩm du lịch ở Hoàng thành Huế. *Hue University Journal of Science: Economics and Development*, 129(5C), 171-188.
- Lee, J. H. (2019). Conflict mapping toward ecotourism facility foundation using spatial Q methodology. *Tourism Management*, 72, 69-77.
- Rasoolimanesh, S. M., & Jaafar, M. (2017). Sustainable tourism development and residents' perceptions in World Heritage Site destinations. *Asia Pacific Journal of Tourism Research*, 22(1), 34-48.
- Richard, L. (2013). The role of ICT in the hospitality industry. *International Journal of Scientific Research*, 2(9), 49-51.
- Tian, D., Wang, Q., Law, R., & Zhang, M. (2020). Influence of cultural identity on tourists' authenticity perception, tourist satisfaction, and traveler loyalty. *Sustainability*, 12(16), 6344.
- Thetsane, R. M. (2019). Local community participation in tourism development: The case of Katse villages in Lesotho. *Athens Journal of Tourism*, 6(2), 123-140.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030. Hà Nội: Văn phòng Chính phủ.
- Vinh, V. T., Cong, N. H., Khanh, N. H., Tu, P. D., Nhu, N. K., & Kien, N. X. (2022). Building the smart tourism system of multi-platform applications for Thai Nguyen province.
- Van Nguyen, H. T., & Tran, T. (2025). Current state of night tourism infrastructure and support services in urban areas of the South-Central Coast, Vietnam. *VNUHCM Journal of Social Sciences and Humanities*, 9(2), 3019-3029.